TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-PT
Ngày: 03-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Bình.

Các Thẩm phán: ông Phạm Văn Diệp; ông Trần Thanh Tòng.

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Công Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trình Minh P; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 138/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Trình Minh P, sinh năm 2002 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trình Văn P1 và bà Nguyễn Thị Bích H; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2023 đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đoàn Thị Xuân S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; ngày 02 tháng 4 năm 2024, bị cáo S đã rút toàn bộ kháng cáo. Các bị cáo Trần Minh T, Trương Văn T1, Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thị Thúy T2, Trần Tấn L, Nguyễn Thị Kim T3, Hồ Thị Na M, Trần Thị Ánh T4, Nguyễn Thị H1, Trần Thị L1, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Đinh Thanh H2, Trần Cẩm T6 không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Karaoke "Hải Sa" có địa chỉ tại ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh do ông Đỗ Hồng H3, sinh năm 1980 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, ông H3 giao cho vợ là Đoàn Thị Xuân S trực tiếp thuê mướn nhân viên và quản lý quán. Nhằm để thu lợi, khi khách có nhu cầu thuê phòng hát Karaoke và sử dụng ma túy trong phòng thì S yêu cầu nhân viên phục vụ của quán phải thu thêm tiền và ghi trong phiếu tính tiền là thu "thêm giờ sau" với số tiền 200.000 đồng/01 giờ.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/3/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Minh T, Trương Văn T1, Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thị Thúy T2, Nguyễn Hoàng V và Trình Minh P rủ nhau mỗi người hùn 750.000 đồng mua ma túy sử dụng, thì tất cả đồng ý. Lúc này, T điện thoại cho người tên chị Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 1/2 hộp ma túy loại Ketamine với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, Đ mang số ma túy nói trên đến khu vực thuộc ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh giao cho T. Sau khi nhận được ma túy, T cùng với T1, T2, P, N, V đến quán Karaoke "H" để tổ chức sử dụng. Khi đến quán, T gặp Trần Cẩm T6 là nhân viên phục vụ quán để thuê phòng số D, T6 biết T thuê phòng để cùng bạn của T hát K và sử dụng ma túy nên T6 kêu Đinh Thanh H2 cùng là nhân viên phục vụ mở phòng, sau đó gọi điện thoại thông báo cho S biết. Sau khi vào phòng T kêu H2 mang cho mượn 01 đĩa sứ để cà ma túy sử dụng, H2 đi lấy 01 đĩa bằng sứ có sẵn trong quán mang vào cho đưa cho T. Sau đó, T bẻ 03 viên thuốc lắc ra chia cho T2, T1, P, N, V mỗi người ½ viên để sử dụng và đổ ma túy loại Ketamine vào đĩa sứ do H2 mang vào cà nhuyễn rồi cùng với T1, T2, N, V, P sử dụng. Trong lúc, T, T1, T2, P, N, V đang tổ chức sử dụng ma túy thì có người tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) là bạn của T1 và T vào cùng sử dụng chung. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng hết ma túy, N kêu T6 tính tiền. Khi T6 đưa hoá đơn cho N, N thấy có mục "thêm giờ sau" là 02 giờ với số tiền 400.000 đồng nên không đồng ý và nói "thuê phòng để sử dụng vào ban ngày chứ không phải ban đêm sao phải trả tiền "thêm giờ sau". Lúc này, T6 kêu H2 gọi điện thoại thông báo cho S biết về việc N không đồng ý trả tiền "thêm giờ sau" thì S yêu cầu H2 khi nào nhóm bạn của N đến thuê phòng để sử dụng ma túy, không có lệnh của Xuân S thì không được mở phòng.

Đến Khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục rủ T, Hồ Thị Na M, Trần Thị T4, Nguyễn Thị H1, Trần Thị L1 cùng N, T2 hùn tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng. T điện thoại cho người tên Đ hỏi mua thiếu 07 viên thuốc lắc, 01 hộp ma túy loại Ketamine với giá 7.500.000 đồng. Sau đó, T1 và T điện thoại rủ thêm Trần Tấn L đến quán Q "H" sử dụng ma túy, L đồng ý và cùng vợ tên Nguyễn Thị Kim T3 đến quán "H". Trên đường đi L được T nhắn số điện thoại của người tên Đ kêu L liên hệ để nhận ma túy mang đến sử dụng. T đến gặp H2 (lúc này T6 đã đi về nhà) yêu cầu được tiếp tục thuê phòng số 4 để hát Karaoke và sử dụng ma túy nhưng H2 không đồng ý và nói là phải có ý kiến của Xuân S. Lúc này, T1 gọi điện thoại nói chuyện với S yêu cầu được thuê phòng số 4 và hứa sẽ trả tiền "thêm giờ sau" nên Xuân S đồng ý và kêu H2 mở phòng. Khi vào phòng, T kêu H2 lấy cho mượn 01 cái đĩa để phục vụ việc sử dụng ma túy, H2 đi lấy 01 cái đĩa sứ đưa T. Sau đó, T tiếp tục kêu Nguyễn Văn T5 là nhân viên của phục

vụ của quán lấy cái đĩa sứ cho T mượn để sử dụng ma túy. T5 biết T mượn đĩa sứ để sử dụng ma túy nhưng vẫn lấy cho T. Sau đó, T bẻ đôi các viên ma túy dạng kẹo chia cho T1, M, T4, H1, L1, N, T3, L, T2 mỗi người ½ cùng sử dụng và lấy ma túy dạng K1 ra đưa cho T1, M, T4, H1, L1, N, T3, L, T2 đổ ra 02 đĩa sứ cà nhuyễn để sử dụng. Sau khi được chia ½ viên ma túy dạng kẹo, H1 không sử dụng mà mang ra bên ngoài phòng tặng cho H2. Khi T, T1, M, T4, H1, L1, N, T3, L, T2 đang sử dụng thì có V đến cùng tham sử dụng ma tuý. Trong lúc phân phát ma túy cho tất cả cùng sử dụng, T giữ lại một ít cất giấu trên gờ cách âm trong phòng để sử dụng riêng. Sau khi được H1 tặng cho ½ viên ma túy dạng kẹo H2 không sử dụng mà giấu ở gốc cây kiểng trong khuôn viên quán thì T5 đến lấy và sử dụng hết. T, T1, M, T4, H1, L1, N, T3, L, T2, V sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ 35 phút ngày 12/3/2023 thì bị lực lượng Công an xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh Trương Văn T1, Trần Minh T, Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thị Kim T3, Trần Tấn L, Trần Thị Ánh T4, Hồ Thị Na M, Trần Thị L1, Nguyễn Thị Thúy T2, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Trình Minh P, Đinh Thanh H2, Trần Cẩm T6, Đoàn Thị Xuân S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 401/KL-KTHS, ngày 17/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận: mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 cái đĩa bằng sứ (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy: loại Ketamine; khối lượng 0,6034 gam. Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 cái đĩa bằng sứ (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy: loại Ketamine; khối lượng 0,2922 gam (là chất ma túy do các bị can đang sử dụng còn lại bị thu giữ). Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M3.1) gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Ketamine; khối lượng 0,3886 gam. Mẫu chất rắn màu nâu bên trong 01 cái khăn giấy được gói lại (ký hiệu M3.2) gửi đến giám định là chất ma túy: Loại MDMA; khối lượng 0,0416 gam. Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M4.1) gửi đến giám định là chất ma túy: loại Ketamine; khối lượng 1,7245 gam. Mẫu chất rắn màu nâu bên trong 01 bịch nylon (ký hiệu M4.2) gửi đến giám định là chất ma túy: loại MDMA; khối lượng 0,1024 gam (là chất ma túy do T cất giấu để sử dụng).

Biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Minh T, Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thị H1 ngày 12/3/2023, thể hiện: T, N, H1 dương tính với ma túy, loại MDMA và Ketamine.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Trương Văn T1, Nguyễn Thị Kim T3, Trần Tấn L, Trần Thị Ánh T4, Hồ Thị Na M, Trần Thị L1, Nguyễn Thị Thúy T2, Nguyễn Hoàng V, Trình Minh P ngày 13/3/2023, thể hiện: Thiên, T3, L, T4, M, L1, T2, V, P dương tính với ma túy, loại MDMA và Ketamine.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 138/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trình Minh P 07 (bảy) năm tù** về tội **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh T, Trương Văn T1, Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thị Thúy T2, Trần Tấn L, Nguyễn Thị Kim T3, Hồ Thị Na M, Trần Thị Ánh T4, Nguyễn Thị H1, Trần Thị L1, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hoàng V, Đinh Thanh H2, Trần Cẩm T6, Đoàn Thị Xuân S, các biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 12 năm 2023, bị cáo Trình Minh P có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trình Minh P giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trình Minh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo P không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trình Minh P xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trình Minh P thì thấy rằng:

[2.1] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trình Minh P thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo cùng với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: vào ngày 12/3/2023, các bị cáo Đoàn Thị Xuân S, Đinh Thanh H2, Trần Cẩm T6 là những người có trách nhiệm quản lý quán Karaoke "H" thuộc ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đã có hành vi cho các bị cáo Trương Văn T1, Trần Minh T, Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thị Kim T3, Trần Tấn L, Trần Thị Ánh T4, Hồ Thị Na M, Trần Thị L1, Nguyễn Thị Thúy T2, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Hoàng V, Trình Minh P thuê phòng số 4 để hát Karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy; trong đó: các bị cáo S, H2 thực hiện hành vi 02 lần, bị cáo T6 thực hiện hành vi 01 lần. Bị cáo

Trần Minh T là người đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nay lại cùng các bị cáo Trương Văn T1, Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thị Thúy T2 đã 02 lần thực hiện hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T3, Trần Tấn L, Trần Thị Ánh T4, Hồ Thị Na M, Trần Thị L1, Nguyễn Thị Thúy T2, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Hoàng V, Trình Minh P đã 01 lần hùn tiền cùng với T, N, T2 mua ma túy, thuê phòng để cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T5 là nhân viên nhưng không có nhiệm vụ quản lý quán, biết rõ bị cáo T và bạn của bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn giúp sức bằng hành vi lấy đĩa sứ mang cho bị cáo T để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo Trần Minh T còn tàng trữ 0,144 gam ma túy loại MDMA và 2,1131 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Bản án Hình sự sơ thẩm số: 138/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo Trình Minh P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo Trình Minh P mức án 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo P. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: bị cáo P kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trình Minh P.

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 138/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trình Minh P 07 (bảy) năm tù** về tội **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2023.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Diệp **Trần Thanh Tòng** **Nguyễn Văn Bình**